



THÔNG TIN VỀ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (ATSKNN) CHO HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG¹

Nhân Kỷ niệm Ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại Nơi làm việc 28/4/2019

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu này được chuẩn bị nhằm cung cấp những thông tin và kiến thức cơ bản về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN) cho Học sinh cấp trung học phổ thông, nhằm giúp các em nâng cao nhận thức về các vấn đề an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc, góp phần chuẩn bị tốt nhất hành trang cho các em bước chân vào thị trường lao động.

Tài liệu bao gồm những nội dung sau đây:

- Giới thiệu về ILO và Dự án An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ
- Giới thiệu về ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc
- Tại sao cần quan tâm tới An toàn Sức khỏe nghề nghiệp cho Thanh niên
- Làm thế nào để đảm bảo ATSKNN cho Thanh niên
- Phản ứng với Sự cố khẩn cấp tại nơi làm việc
- Hiểu biết về quyền lợi và trách nhiệm của mình
- Làm thế nào để giải quyết các vấn đề về ATSKNN tại nơi làm việc?

Hi vọng những thông tin được cung cấp dưới đây sẽ hữu ích với các thầy cô giáo, đặc biệt với các bạn học sinh đang chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa quan trọng của cuộc đời!

Mọi thông tin phản hồi hoặc trao đổi, vui lòng liên hệ:

Dự án An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ
Văn phòng ILO tại Việt Nam
48-50 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà nội
Tel: 0243 734 0902

¹ Dự án được Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26690-14-75-K-11. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ, và những lần đề cập đến tên thương mại, sản phẩm thương mại hoặc các tổ chức không có nghĩa bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ. Một trăm phần trăm kinh phí Dự án do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ với tổng số tiền là 11.443.156 đô la.



I. ILO LÀ GÌ VÀ DỰ ÁN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CHO LAO ĐỘNG TRẺ CỦA ILO LÀM GÌ?

1. ILO là gì?

ILO là tên viết tắt của Tổ chức Lao động Quốc tế (International Labour Organization). ILO là một cơ quan chuyên môn lâu đời nhất của Liên Hợp Quốc, có trụ sở đặt tại Geneva, Thụy Sĩ và hoạt động tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

Việt Nam tham gia ILO trở lại năm 1992. Mục đích của ILO tại Việt Nam là thúc đẩy các quyền tại nơi làm việc, khuyến khích cơ hội việc làm bình đẳng, bền vững, tăng cường bảo trợ xã hội và đẩy mạnh đối thoại về các vấn đề liên quan đến lao động, việc làm. Thông qua các đối tác là các cơ quan Chính phủ và đối tác xã hội tại Việt Nam, ILO đã và đang hỗ trợ quá trình xây dựng chính sách, tăng cường năng lực và hợp tác kỹ thuật nhằm mở ra những cơ hội cho tất cả mọi người, phụ nữ và nam giới được tiếp cận với việc làm tốt hơn và có tiếng nói trong những quyết định có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ.

Các lĩnh vực quan trọng Việt Nam đã và đang hợp tác với ILO bao gồm việc làm xanh, phát triển kỹ năng nghề, thống kê lao động, xây dựng quan hệ lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, an sinh xã hội. ..vv

2. Dự án An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ

Dự án An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ do Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ, thực hiện ở Việt Nam từ năm 2018, nhằm mục tiêu góp phần cải thiện An toàn và Sức khỏe lao động cho thanh niên, hướng tới xây dựng văn hóa an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại Việt Nam. Dự án mong muốn thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho thanh niên về các mối nguy hiểm và các biện pháp phòng ngừa để chuẩn bị cho các em những kiến thức và kỹ năng cơ bản trước khi bước chân vào thị trường lao động.

3. Ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc của ILO

Ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc được ra đời từ ngày 28 tháng 04 năm 2003 với mục đích thúc đẩy các hành động phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trên toàn thế giới. Đây là một chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức của ILO cho toàn xã hội về tầm quan trọng của công tác An toàn sức khỏe nghề nghiệp cho mọi người lao động và thúc đẩy xây dựng văn hóa phòng ngừa ở các nước. Đây cũng là ngày tưởng nhớ những nạn nhân là người lao động đã hi sinh xương máu của mình trong quá trình lao động, đồng thời, nhắc nhở chúng ta rằng phần lớn **tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đều có thể phòng ngừa và giảm thiểu** được.

ỨNG DỤNG:

Giáo viên có thể hỏi học sinh về tên viết tắt của Tổ chức Lao động Quốc tế? Sự ra đời và mục đích của Ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc?



II. TẠI SAO THANH NIÊN CẦN QUAN TÂM TỚI VẤN ĐỀ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

1. An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp – Tại sao cần quan tâm?

Là thanh niên, các bạn đã bao giờ đi làm thêm? Hoặc làm các công việc giúp đỡ gia đình như nấu cơm, rửa bát, quét nhà.... Bạn có bao giờ bị thương khi làm những công việc này? Như bị dao cắt vào tay, bị nước rửa bát làm cho khô da tay, thậm chí bị nặng hơn là viêm da tay, hay bị bỏng khi chiên rán đồ ăn hoặc bị ho hen khi hít phải nhiều bụi bẩn.... Hoặc đơn giản, khi bạn ngồi học quá lâu, bạn có thấy đau lưng, mỏi mắt, có thấy căng thẳng thần kinh...? Tất cả những biểu hiện đó đều là những vấn đề về an toàn và sức khỏe mà bạn cần quan tâm.

Ở độ tuổi các bạn, có rất nhiều bạn trẻ ở Việt Nam và trên thế giới đang phải lao động vất vả trên các công trường xây dựng, trong làng nghề, xưởng may hay đồng ruộng. Nhiều bạn trong số đó đã bị chấn thương hoặc thậm chí tử vong tại nơi làm việc trong khi tuổi đời còn rất trẻ. Theo ước tính mới nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trên thế giới, mỗi năm có 2,78 triệu người lao động thiệt mạng do tai nạn lao động hoặc các bệnh liên quan tới công việc. Lao động trẻ (15-24 tuổi) có tỉ lệ tai nạn lao động cao hơn **40%** so với nhóm lao động lớn tuổi hơn. Tai nạn và bệnh liên quan tới công việc gây tổn thất nghiêm trọng về kinh tế, ước tính hàng năm mất **4%** tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu. Hơn thế nữa, tai nạn lao động và bệnh tật gây ra những mất mát to lớn về mặt con người. Nhiều bạn bị thiệt mạng, hoặc khuyết tật vĩnh viễn, không còn khả năng lao động, hay những chấn thương dai dẳng khiến thanh niên không còn là những thành viên tích cực trong xã hội nữa, khiến việc thực hiện ước mơ của các bạn trẻ trở nên xa vời. Đau buồn hơn nữa, khi **phần lớn tai nạn lao động và bệnh tật tại nơi làm việc đều có thể phòng ngừa được.**

Ở Việt Nam, trung bình mỗi năm xảy ra khoảng 9.000 vụ tai nạn lao động, làm thiệt mạng khoảng 900 người, và nhiều người bị thương nặng. Trong đó, khoảng 30% là tai nạn lao động xảy ra đối với lao động trẻ. Trong khi đó, nước ta có khoảng gần 8 triệu người đang ở độ tuổi thanh niên (15-24 tuổi). Tỉ lệ thất nghiệp của nhóm tuổi này khá cao (6% so với tỉ lệ thất nghiệp chung của cả nước là hơn 3%). Điều này giải thích một phần vì sao rất nhiều lao động trẻ Việt nam đang làm việc ở trong khu vực phi chính thức, nơi phần lớn người lao động không được đảm bảo các quyền lao động cơ bản như ký hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, điều kiện làm việc an toàn và đảm bảo sức khỏe.... Một số lượng lớn thanh niên Việt nam khi đi làm không được trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Đa phần các em chỉ quan tâm tới xin được việc làm, nhận được bao nhiêu lương mà ít quan tâm, hoặc ít được định hướng về môi trường lao động có an toàn không, công việc đó có quá nguy hiểm và nặng nhọc ở độ tuổi các em không?

Khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường, việc trang bị những kiến thức và hiểu biết cơ bản về an toàn và sức khỏe giúp các em chuẩn bị tốt các kỹ năng mềm phục vụ cho công việc trong



tương lai. Trước mắt, giúp các em biết tự bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của bản thân trong học tập, sinh hoạt tại trường lớp, gia đình.

2. Tại sao Thanh niên có nguy cơ bị tai nạn lao động và bệnh liên quan tới công việc cao hơn những nhóm khác?

Có nhiều yếu tố giải thích thực trạng đáng buồn này, bao gồm:

- a) Thanh niên là đối tượng đang phát triển về thể chất: Thanh niên, đặc biệt nhóm dưới 18 tuổi vẫn đang trong quá trình phát triển về cơ thể và não bộ. Do đó, hệ sinh sản, cơ quan khác của cơ thể và não bộ đặc biệt dễ bị ảnh hưởng trước các mối nguy hiểm. Ví dụ, thanh niên dễ bị hấp thụ nhiều độc tố hơn khi tiếp xúc với hóa chất và cơ thể sẽ phản ứng tiêu cực hơn trước tác động của độc tố này do tỷ lệ hô hấp và trao đổi chất trên mỗi đơn vị trọng lượng của cơ thể các em cao hơn so với người lớn tuổi.
- b) Thanh niên đang phát triển về tâm lý và cảm xúc: Nhận thức của thanh niên về các mối nguy hiểm và ảnh hưởng của chúng đối với an toàn và sức khỏe của bản thân và những người xung quanh còn nhiều hạn chế. Vì thế, các em thường không có khả năng đánh giá/lường hết các tình huống rủi ro, mất an toàn. Đôi khi, vì muốn thể hiện “cái tôi” trước bạn bè, đồng nghiệp, hoặc không muốn bị cấp trên “để ý” mà thanh niên thường chủ quan, liều lĩnh làm các công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động hoặc bệnh liên quan tới công việc. Họ cũng thường hoặc không quan tâm, hoặc không dám nói ra những băn khoăn, lo lắng của mình về các vấn đề an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc khi phát hiện ra.
- c) Thanh niên thiếu kỹ năng và kinh nghiệm làm việc: Thanh niên là những lao động trẻ thường thiếu kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để thực hiện công việc được giao. Trong đó, bao gồm kỹ năng nhận biết và kiểm soát các mối nguy hiểm. Theo nghiên cứu trên thế giới, người lao động mới đi làm trong tháng đầu tiên có nguy cơ bị tai nạn lao động cao hơn bốn lần so với người đã làm công việc đó trong 12 tháng (*Theo “Cải thiện An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ”, ILO, 2018*).
- d) Thanh niên thường thiếu đại diện, thiếu người bảo vệ tại nơi làm việc: Đa phần thanh niên là lao động trẻ không tham gia công đoàn ở nơi làm việc. Vì thế, họ hầu như không được tổ chức đại diện cho người lao động tham gia bảo vệ quyền lợi. Trong khi nhận thức về quyền lợi của thanh niên tại nơi làm việc thấp, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc mỏng, lao động trẻ lại không được giám sát và bảo vệ thỏa đáng, họ dễ gặp nhiều rủi ro tại nơi làm việc hơn những nhóm lao động khác.

ỨNG DỤNG:

Giáo viên hỏi học sinh về tỉ lệ bị tai nạn lao động của lao động trẻ (15-24 tuổi) và những nguyên nhân vì sao thanh niên là những lao động trẻ lại có nguy cơ cao bị tai nạn lao động tại nơi làm việc hơn những nhóm khác?



III. LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE TẠI NƠI LÀM VIỆC

Nâng cao hiểu biết và nhận thức về các mối nguy hiểm tại nơi làm việc là một cách hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh liên quan tới công việc. Là thanh niên, bạn hãy trang bị cho mình những kiến thức này và chia sẻ với bạn bè, anh chị em mình nhé.

1. Mối nguy hiểm (môi nguy) là gì?

là bất cứ thứ gì có tiềm năng gây hại hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đối với sức khỏe của con người (gây chấn thương, ốm đau, bệnh tật, tử vong hoặc các tổn thương khác).

Ví dụ về mối nguy: cầm và làm việc với dao sắc có thể bị thương; tiếp xúc lâu dài với ánh nắng mặt trời có thể bị viêm da, ung thư da; học hành căng thẳng có thể gây ra những vấn đề thần kinh tâm lý...vv

2. Có những môi nguy nào và ảnh hưởng của chúng ra sao?

- a) Mối nguy vật lý: là tiếp xúc với các tác nhân vật lý khác nhau có thể gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người như tiếp xúc với bụi, tiếng ồn, rung động, một số loại ánh sáng, độ ẩm cao, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, bức xạ... Ví dụ: tiếp xúc với phóng xạ UV (từ mặt trời hay từ quá trình hàn) sớm sẽ có nguy cơ bị ung thư da cao hơn; công nhân làm việc trong nghề may tiếp xúc nhiều với bụi có thể bị các bệnh về đường hô hấp, nặng hơn nữa là bị ung thư phổi; Giáo viên tiếp xúc lâu dài với bụi phấn cũng gặp nhiều nguy cơ bị bệnh hô hấp; hay tiếp xúc lâu ngày với tiếng ồn quá cao khiến bạn có thể bị điếc nghề nghiệp...vv
- b) Mối nguy an toàn: là mối nguy có khả năng gây ra chấn thương ngay lập tức nếu không có các biện pháp kiểm soát phù hợp. Ví dụ: làm việc trên cao (trên thang, trên giàn giáo...), sử dụng máy móc, thiết bị hoặc công cụ làm việc nguy hiểm, lái xe hoặc làm việc gần phương tiện đi lại, đi lại trên bề mặt trơn trượt... Thanh niên rất dễ gặp phải các mối nguy an toàn do họ thiếu kinh nghiệm làm việc, thiếu đào tạo, thông tin và ít được hướng dẫn về các mối nguy an toàn, quy trình đảm bảo an toàn và thiếu giám sát.
- c) Mối nguy hóa chất: là tiếp xúc với các loại hóa chất ở dạng khí, bụi, khói, hơi và chất lỏng. Ví dụ, tiếp xúc với thuốc trừ sâu, phân bón, sơn, dung môi, nước rửa bát chất lượng kém, hoặc các loại hóa chất độc hại khác...vv. Tiếp xúc với hóa chất có thể gây ảnh hưởng tới con người dưới dạng nhiễm độc cấp tính, nhiễm độc mãn tính. Đặc biệt, tiếp xúc với hóa chất độc hại trong một thời gian dài có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hệ sinh sản, sự cân bằng nội tiết và các bệnh nguy hiểm khác (như ung thư).

5



- d) Mối nguy sinh học: bao gồm tiếp xúc với vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm mốc, vi rút, động vật nguy hiểm, côn trùng, thực vật, ...vv. Các mối nguy này có thể gây ra nhiều bệnh về da, đường ruột và hô hấp.
- e) Mối nguy Éc-gô-nô-mi (Ergonomics): gồm các mối nguy liên quan đến vận chuyển, mang vác vật nặng; cử động nhanh hoặc thao tác lặp đi lặp lại; máy, thiết bị hoặc quy trình làm việc được thiết kế không phù hợp khiến người lao động làm việc ở tư thế có hại cho sức khỏe. Ví dụ: Giáo viên đứng lớp nhiều sẽ dễ bị đau lưng và có nguy cơ bị các bệnh cột sống; Học sinh ngồi học không đúng tư thế dễ bị vẹo xương sườn và các bệnh cột sống; Hoặc thanh niên thường xuyên mang vác vật nặng hoặc làm việc ở tư thế bất lợi (phải thường xuyên cúi, vói, khom lưng...vv) có nguy cơ bị tổn hại về xương khớp, ảnh hưởng tới sự phát triển bình thường, và bị các bệnh rối loạn cơ xương khớp (như đau lưng, viêm gân, thoát vị đĩa đệm...).
- f) Mối nguy tâm lý: là các mối nguy liên quan đến tâm lý, do được không điều chỉnh phù hợp dẫn đến con người bị căng thẳng thần kinh, tâm lý, bị ức chế và dễ rơi vào trạng thái trầm cảm. Ví dụ, học sinh phải học hành quá căng thẳng dẫn tới những hậu quả đáng tiếc như bị ảnh hưởng nặng nề tới sức khỏe, bị thần kinh, hoặc thậm chí tự tử. Tại nơi làm việc, ở nhiều nhà máy xí nghiệp, có tình trạng công nhân nữ/nam bị bạo hành, quấy rối và lạm dụng tình dục tại nơi làm việc. Những mối nguy này khiến người lao động mất tập trung khi làm việc, dễ bị tai nạn lao động hoặc họ có nguy cơ bị các bệnh về rối loạn tâm thần và các vấn đề thể chất khác. Trong đó, thanh niên là đối tượng bị tác động tiêu cực nhất bởi các mối nguy tâm lý do họ vẫn trong giai đoạn phát triển tinh thần, cảm xúc và tâm lý xã hội.

ỨNG DỤNG:

1. Giáo viên có thể cho các bạn học sinh tìm ra các mối nguy có trong các bức tranh (trong file đính kèm). Sau đó, yêu cầu các bạn phân loại theo 6 nhóm mối nguy như trên.
2. Giáo viên cũng có thể cho học sinh tìm các mối nguy ngay tại lớp học hoặc sân trường. Sau đó, yêu cầu các bạn phân loại theo 6 nhóm mối nguy như trên.

Mục đích của bài tập này là giúp học sinh xác định được các mối nguy hiểm trong học tập, vui chơi, trong cuộc sống gia đình bằng cách quan sát, phân tích các hiện tượng các em nhìn thấy. Bằng việc thực hiện nhận diện mối nguy theo phương pháp của ILO, các em sẽ xây dựng được phương pháp tiếp cận khoa học và chủ động để nhận biết và phòng ngừa những mối nguy hiểm các em gặp phải.



3. Các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc

Tất cả các nơi làm việc đều có mối nguy. Một số mối nguy rõ ràng (có nghĩa là dễ nhận biết) nhưng có những mối nguy tiềm ẩn (không dễ nhận ra). Có một số mối nguy có thể gây chấn thương, và những mối nguy khác thì lại gây ra những vấn đề về sức khỏe trong tương lai. Để bản giữ cho bản thân và mọi người xung quanh được an toàn, điều quan trọng nhất là phải tìm cách **xác định được các mối nguy khác nhau và kiểm soát** chúng hiệu quả.

Nguyên tắc kiểm soát mối nguy

- a) **Loại bỏ** là biện pháp phòng ngừa **hiệu quả nhất** nhằm loại bỏ các mối nguy ngay tại nguồn phát sinh chúng. Ví dụ: Loại bỏ hóa chất độc hại, không sử dụng loại hóa chất đó nữa. Trong trường hợp không thể loại bỏ mối nguy thì cần thực hiện các biện pháp làm giảm thiểu mối nguy bằng cách: Thay thế, sử dụng các biện pháp kỹ thuật, hành chính, hay sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBVCC).
- b) **Thay thế** là một trong các **biện pháp phòng ngừa hiệu quả thứ 2** nhằm thay thế các loại nguyên, nhiên liệu, hóa chất...vv độc hại bằng các nguyên, nhiên liệu, hóa chất ít gây hại hơn tới con người, tài sản và môi trường. Đây là biện pháp mà hiện nay được sử dụng tương đối nhiều bởi hiệu quả an toàn và sức khỏe mà chúng mang lại.
Ví dụ: Thay thế nước rửa bát độc hại, bị ăn da tay bằng loại nước rửa bát hữu cơ, không độc hại và thân thiện với môi trường.
- c) **Biện pháp kỹ thuật** là biện pháp phòng ngừa thông qua việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị, máy công cụ... để ngăn ngừa NLD tiếp xúc với mối nguy. Biện pháp kỹ thuật bao gồm: cách li, che chắn, cơ cấu an toàn, thiết bị phòng ngừa... Ví dụ: Đặt máy phát điện vào 1 phòng cách ly riêng để hạn chế tiếng ồn; bao che bộ phận truyền động của máy móc để tránh việc con người chạm vào các bộ phận này có thể bị thương...vv
- d) **Biện pháp hành chính** là sử dụng các biện pháp nhằm giúp người lao động hạn chế tiếp xúc với mối nguy và/hoặc ngăn ngừa các hành vi mất an toàn của người lao động, bao gồm: tuyển chọn và bố trí lao động phù hợp (ví dụ không đưa lao động thanh niên chưa có kinh nghiệm làm các công việc nguy hiểm), tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện cho người lao động về an toàn sức khỏe nghề nghiệp, phổ biến và hướng dẫn nội quy làm việc an toàn...vv

e) Sử dụng Phương tiện bảo vệ cá nhân

Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo bảo hộ, kính, mũ, găng tay, nút tai chống ồn, dây đeo bảo hộ, mặt nạ phòng độc..vv) là biện pháp nhằm bảo vệ các bộ phận cơ thể NLD trước các mối nguy. Tuy nhiên, đây chỉ là biện pháp bảo vệ bổ sung, tức thời và bảo vệ cá nhân nên hiệu quả mang lại thấp hơn so các biện pháp khác phía trên. Lý do là bởi vì khi sử dụng phương



tiện bảo vệ cá nhân thì mỗi nguy vẫn ở trong môi trường làm việc, và chỉ bảo vệ được 1 người lao động.

Để đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động thì cần sử dụng đồng thời các biện pháp, kết hợp với sử dụng PTBVCN hàng ngày.

ỨNG DỤNG:

1. *Giáo viên có thể cho học sinh tự đưa ra các biện pháp bảo vệ đối với từng mối nguy mà học sinh đã phát hiện trong bức tranh hoặc tại lớp học/sân trường trong phần trước. Sau đó, yêu cầu học sinh đưa các biện pháp đó vào tháp kiểm soát mối nguy xem đó là những biện pháp thuộc về Loại bỏ, thay thế, kỹ thuật, hành chính hay sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân?*

Mục đích của bài tập này nhằm giúp các em tự mình đưa ra được các biện pháp bảo vệ mình trong sinh hoạt, học tập, vui chơi và làm việc sau này. Lưu ý là có thể có nhiều biện pháp cho 1 mối nguy hiểm.

IV. PHẢN ỨNG VỚI SỰ CỐ KHẨN CẤP TẠI NƠI LÀM VIỆC

Sự cố khẩn cấp tại nơi làm việc là những sự kiện không được báo trước có thể gây hại hoặc đe dọa tới sự an toàn và tính mạng của người lao động, khách hàng, và nhân dân. Những sự cố này có thể khiến công ty/doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc gây ra những tổn thất về con người, kinh tế và thiệt hại đối với môi trường.

Ví dụ: Cháy, nổ, sập công trình, động đất, sóng thần...vv

Nơi làm việc cần có **kế hoạch ứng cứu khẩn cấp**. Người lao động phải được huấn luyện về kế hoạch ứng cứu khẩn cấp này. Là một lao động trẻ tương lai, bạn hãy chuẩn bị cho mình những kiến thức và kỹ năng ứng cứu khẩn cấp hiệu quả nhé.

Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cần bao gồm những thông tin sau đây:

- Những tình huống khẩn cấp khác nhau và xử lý chúng như thế nào;
- Địa điểm tập kết khi có sự cố
- Đường thoát hiểm (thường là biển Exit màu xanh trong các nhà máy, xí nghiệp hoặc nơi công cộng)
- Các thiết bị khẩn cấp và hệ thống báo động
- Bộ phận phụ trách (khi cần liên lạc với ai)
- Quy trình phải tuân thủ khi ai đó tại nơi làm việc bị thương
- Trách nhiệm của cá nhân người lao động



- Phòng cháy chữa cháy như thế nào?
- Kỹ năng thoát hiểm ra sao?

ỨNG DỤNG:

Giáo viên có thể cho học sinh xem các video về thoát hiểm khỏi đám cháy hoặc các kỹ năng khác (xử lý điện giật, xử lý chấn thương...) có thể tìm thấy dễ dàng trên Youtube. Nếu ở lớp học không có thiết bị nghe nhìn, có thể cho học sinh đường link để học sinh xem ở nhà.

V. HIỂU BIẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH

Việt Nam có luật pháp về an toàn và sức khỏe để bảo vệ người lao động tại nơi làm việc. Cụ thể:

- Người lao động có quyền được làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn và sức khỏe; được yêu cầu người sử dụng lao động phải có trách nhiệm đảm bảo điều kiện làm việc an toàn vệ sinh lao động;
- Người lao động được cung cấp thông tin đầy đủ về các mối nguy hiểm tại nơi làm việc và biện pháp phòng chống;
- Được đào tạo và huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động;
- Được từ chối từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra TNLĐ đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình nhưng phải báo cáo ngay nguy cơ đó cho người quản lý trực tiếp để có phương án xử lý;
- Nếu bạn bị thương, hay báo cáo với người sử dụng lao động ngay lập tức.
- Lao động trẻ có quyền những đồng thời cũng có trách nhiệm về an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc.
- Lao động trẻ dưới 18 tuổi được pháp luật bảo vệ để không phải làm việc ban đêm, không làm quá nhiều giờ và không làm những công việc và nơi làm việc ảnh hưởng tới an toàn, sức khỏe và nhân phẩm của các em như sau:
 - Không được sử dụng người chưa thành niên sản xuất và kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần và các chất gây nghiện khác.
 - Các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên.
 - Cấm sử dụng người chưa thành niên làm các công việc sau đây:
 - ✓ Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;
 - ✓ Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ;
 - ✓ Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc;



- ✓ Phá dỡ các công trình xây dựng;
- ✓ Nấu, thổi, đúc, cán, đập, hàn kim loại;
- ✓ Lặn biển, đánh bắt cá xa bờ;
- ✓ Công việc khác gây tổn hại cho sức khỏe, an toàn hoặc đạo đức của người chưa thành niên;
- Cấm sử dụng người chưa thành niên làm việc ở các nơi sau đây:
 - ✓ Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;
 - ✓ Công trường xây dựng;
 - ✓ Cơ sở giết mổ gia súc;
 - ✓ Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi, phòng xoa bóp;
 - ✓ Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của người chưa thành niên.
- Các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên được hướng dẫn cụ thể tại thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 06 năm 2013.

ỨNG DỤNG:

1. Giáo viên có thể cho học sinh chơi trò chơi về quyền của người lao động tại nơi làm việc. Bao gồm: Quyền được biết (các mối nguy hiểm tại nơi làm việc); Quyền được hướng dẫn, đào tạo (về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và các biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc) và Quyền được từ chối (làm các công việc có nguy cơ đe dọa tới tính mạng và ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe).
2. Giáo viên cũng có thể cho học sinh chơi trò chơi về danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động dưới 18 tuổi bằng cách đưa ra tranh, ảnh về các việc làm đó để các em vừa học vừa chơi.

VI. LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE TẠI NƠI LÀM VIỆC

Tại nơi làm việc trong tương lai, khi gặp phải một sự cố hay một vấn đề liên quan tới an toàn và sức khỏe lao động, các bạn hãy nhớ các bước giải quyết vấn đề như sau:

- Xác định vấn đề mà mình gặp phải;
- Xin tư vấn và nhận lời khuyên của những người lao động khác tại nơi làm việc
- Lựa chọn hành động
- Hiểu biết về quyền lợi của mình
- Quyết định biện pháp tốt nhất để nói với người quản lý



- Trao đổi với bộ phận công đoàn nếu cần thiết
- Liên lạc với thầy cô, bạn bè, cha mẹ hoặc những người lớn tuổi khác để được giúp đỡ.
- Hãy lên tiếng! Đừng e ngại khi bạn gặp các vấn đề về an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc! Hãy bảo vệ mình và những người xung quanh! Cùng nhau **xây dựng một thế hệ người lao động an toàn và khỏe mạnh vì tương lai của chính các bạn!**

